BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC THỦY SẢN

Số: 790 /TS-NTTS
V/v tăng cường quản lý,
chỉ đạo sản xuất tôm nước lợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh,
thành phố ven biển trực thuộc Trung ương.

Hiện nay đã bước vào chính vụ nuôi của các tỉnh Trung Bộ và Nam Bộ; các tỉnh phía Bắc đã và đang triển khai công tác chuẩn bị, cải tạo ao và thả giống cho vụ nuôi năm 2024. Dự báo từ tháng 5 đến cuối năm 2024 thời tiết tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của tôm nuôi. Đến hết tháng 4 năm 2024, cả nước đã thả nuôi khoảng 500 nghìn ha đạt 68% kế hoạch năm 2024, sản lượng ước đạt 236 ngàn tấn, tăng 3,4% so với cùng kỳ 2023, kim ngạch xuất khẩu đạt 690.546 triệu USD, tăng 15,1% so với cùng kỳ 2023 (VASEP). Xuất khẩu tôm bước đầu có lợi thế ở những thị trường chính (Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc); Bộ thương mại Hoa kỳ trong tháng 3/2024 công bố mức áp thuế chống trợ cấp của tôm Việt Nam thấp nhất so với Ấn Độ, Ecuador; Trung Quốc thắt chặt nhập khẩu tôm từ Ecuador; Thị trường Mỹ, Hoa Kỳ nhập khẩu tôm từ Việt Nam tăng trong Quí I/2024....

Theo kết quả quan trắc môi trường vùng nuôi tôm nước lợ năm 2023 cho thấy, vào thời điểm giao mùa, bão lũ, xâm nhập mặn…một số thông số môi trường như: ammonia, nitrite, phosphate, COD, độ kiềm và các thông số vi sinh như Vibrio tổng số, *Vibrio parahaemolyticus* thường xuyên cao hơn giới hạn cho phép. Tại Bạc Liêu trong mùa gió chướng, mức độ xói lở bờ bao gây ô nhiễm cục bộ, hàm lượng TSS tăng rất cao; Tại Bến Tre, Sóc Trăng và Trà Vinh từ tháng 6-11 hàng năm độ mặn có thời điểm giảm thấp dưới 5 ‰.

Để chủ động ổn định sản xuất, tận dụng các cơ hội thị trường đảm bảo kế hoạch tăng trưởng năm 2024 trong bối cảnh diễn biến thời tiết khí hậu cực đoan, xâm nhập mặn tăng cường đồng thời phát sinh bệnh mới (TPD) và một số bệnh nguy hiểm trên tôm diễn biến phức tạp, Cục Thuỷ sản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung đã được nêu tại các văn bản số: 768/TS-NTTS ngày 04/5/2024 tăng cường quản lý nuôi trồng thuỷ sản trong điều kiện thời tiết nắng nóng, mưa bão và hạn hán xâm nhập mặn năm 2024; 1693/TS-NTTS ngày 29/12/2023 về việc thực hiện khung lịch thời vụ thả giống tôm nước lợ năm 2024; 80/TS-GTATS ngày 11/01/2024 về việc tăng cường công tác quản lý chất lượng, kiểm soát an toàn sinh học trong sản xuất, ương dưỡng giống tôm nước lợ; 660/BNN-TY ngày 23/01/2024 về việc tăng cường phòng, chống một số bệnh nguy hiểm trên tôm nuôi nước lợ; 2886/TCTS-NTTS ngày 24/12/2019 về hướng dẫn nuôi tôm hạn chế hoá chất phòng, chống bệnh vi bào tử trùng trên tôm nước lợ; Thông báo số 1665/TB-BNN-VP ngày 08/3/2024 ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng Phùng Đức Tiến tại Hội nghị *"Triển khai nhiệm vụ phát triển ngành tôm nước lợ năm 2024"*; Thông báo kết luận hội nghị quản lý giống tôm nước lợ và ký quy chế phối hợp năm 2024;

2. Phổ biến, hướng dẫn về các quy định của Luật Thuỷ sản 2017; Triển khai ngay các quy định của Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP và Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuỷ sản, *(Đặc biệt là quy định đăng ký nuôi đối tượng thủy sản chủ lực đối với tôm sú, tôm chân trắng).* Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm về nuôi trồng thuỷ sản theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy trình nuôi đảm bảo kỹ thuật, chủ động phòng ngừa dịch bệnh. Một số nội dung trọng tâm như sau:

a) Chuẩn bị đầy đủ ao lắng, lọc; Đối với những nơi thả lại giống sau thu hoạch cần quản lý kỹ chất thải đáy ao, chất thải trong quá trình nuôi phải được thu gom, đưa ra ngoài khu vực nuôi để xử lý, phơi khô. Vệ sinh sạch bạt lót, phơi khô và khử trùng triệt để.

b) Thực hiện lấy nước qua hệ thống lọc để loại bỏ vật chủ trung gian truyền bệnh cũng như ngăn chặn các loài thủy sinh khác xâm nhập vào cơ sở. Thực hiện xử lý nước trước khi đưa vào ao nuôi *(lắng, diệt khuẩn các tác nhân gây bệnh cũng như loại thủy sản khác, gây màu nước…)* theo quy định.

c) Sử dụng tôm giống khỏe mạnh, nguồn gốc rõ ràng và đã được kiểm dịch, đảm bảo không nhiễm các tác nhân gây bệnh nguy hiểm để thả nuôi; Không lạm dụng kháng sinh, sử dụng thuốc kháng sinh theo đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý thú y trong quá trình nuôi tôm.

d) Căn cứ trình độ kỹ thuật, điều kiện hạ tầng và thiết bị…của cơ sở để quyết định mật độ thả nuôi hợp lý; Đảm bảo thời gian thả nuôi và thu hoạch phù hợp với lịch thời vụ thả giống trên địa bàn; Khuyến cáo nuôi tôm nhiều giai đoạn, thả giống lớn; Duy trì ổn định và thực hiện các biện pháp tăng năng suất đối với hình thức nuôi quảng canh cải tiến, nuôi tôm-lúa, tôm rừng, nuôi hữu cơ để phát huy lợi thế tôm sú; Tập trung nuôi tôm thẻ chân trắng tại những vùng có đủ điều kiện hạ tầng và kiểm soát tốt các khâu sản xuất.

đ) Thường xuyên theo dõi, quản lý chất lượng môi trường nước ao nuôi và sức khoẻ tôm nuôi để kịp thời xử lý. Đồng thời áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn sinh học để quản lý ao nuôi như: hạn chế cho người lạ ra vào khu vực nuôi, thực hiện khử trùng dụng cụ ngay sau khi sử dụng, nguồn nước thay/bổ sung vào ao nuôi phải được khử trùng.

4. Tổ chức liên kết sản xuất, giảm các khâu trung gian trong cung ứng con giống, thức ăn, vật tư đầu vào (quản lý tốt sản xuất và lưu thông thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường và giống tôm đảm bảo chất lượng, giảm giá thành và tăng hiệu quả sản xuất); Doanh nghiệp, người nuôi tôm cần cải tiến kỹ thuật để tăng tỷ lệ sống và giảm hệ số chuyển đổi thức ăn, giảm chi phí sản xuất. Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất, tổ chức nuôi tôm theo hình thức cộng đồng nhằm quản lý tốt chất lượng con giống, xả thải và dịch bệnh.

5. Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền cho tập thể, cá nhân các hộ nuôi tôm thực hiện ***"3 không"*** không giấu dịch, không xả nước thải chưa qua xử lý và không xả bỏ tôm chết, tôm bệnh ra ngoài môi trường; Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thuộc Sở phối hợp trong công tác quản lý nuôi trồng thủy sản và phòng chống dịch bệnh chủ động trên tôm nuôi *(tổ chức giám sát, thu mẫu…)*, chia sẻ thông tin và báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình chỉ đạo sản xuất theo Quy chế phối hợp số 01/QCPH-TY-TS ngày 22/9/2023.

Cục Thủy sản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng triển khai thực hiện; Định kỳ ngày 20 hàng tháng báo cáo kết quả triển khai hoặc đột xuất khi xảy ra sự cố về Cục Thủy sản (qua Phòng Nuôi trồng thủy sản, số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội và email:ntts@mard.gov.vn) theo Đề cương chi tiết tại Phụ lục kèm theo để phối hợp xử lý và tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Cục Thú y (để p/h);
- Viện NCNTTS I, II, III (để p/h);
- Chi cục Thủy sản/Chi cục CN, TY&TS các tỉnh/tp;
- Phòng Giống và TĂTS (để p/h);
- TTTT Thủy sản (website);
- Lưu: VT, NTTS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC THỦY SẢN
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Trần Đình Luân

Phụ lục

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THEO THÁNG TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TÔM

(Ban hành kèm theo công văn số 790 /TS-NTTS ngày 08 tháng 5 năm 2024)

SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Cơ quan trực tiếp báo cáo
Số: /…-…
V/v tình hình nuôi tôm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa phương), ngày tháng năm 202…

Kính gửi: Cục Thuỷ sản (Phòng Nuôi trồng Thuỷ sản)

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TÔM THÁNG…. NĂM 20…

1. Đánh giá chung tình hình thực hiện trong tháng

2. Thống kê kết quả sản xuất

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm trước		Năm hiện tại		So sánh (%)	
			Ước thực hiện tháng …	Ước thực hiện lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện tháng …	Ước thực hiện lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo	Tháng …	…. Tháng (lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo)
I	**Tổng diện tích thả nuôi**	ha						
1	Tôm sú	ha						
2	Tôm thẻ chân trắng	ha						
3	Tôm càng xanh	ha						
4	Tôm hùm	ha						
5	Tôm khác	ha						
II	**Tổng sản lượng**	tấn						
1	Tôm sú	tấn						
2	Tôm thẻ chân trắng	tấn						
3	Tôm càng xanh	tấn						
4	Tôm hùm	tấn						
5	Tôm khác	tấn						

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm trước		Năm hiện tại		So sánh (%)	
			Ước thực hiện tháng …	Ước thực hiện lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện tháng …	Ước thực hiện lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo	Tháng …	…. Tháng (lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo)
III	**Đăng ký nuôi**							
1	Tổng số cơ sở nuôi	Cơ sở						
2	Số cơ sở nuôi tôm đăng ký	Cơ sở						
3	Số cơ sở được cấp mã số	Cơ sở						
4	Diện tích được cấp mã số	*Ha*						

3. Tình hình thị trường/giá bán tôm nguyên liệu

4.Vấn đề nảy sinh, giải pháp, đề xuất/kiến nghị.

Nơi nhận:
- Như trên;
- …… (để b/c);
- Lưu:…….

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BÁO CÁO

Nguyễn Văn A